

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2025/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị N và anh Triệu Đức G về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1999;

- Người bị kiện: Anh Triệu Đức G, sinh năm 1996

Cùng cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Triệu Đức G tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Quang H, sinh ngày 13/11/2016 và cháu Triệu Thị Ngọc A, sinh ngày 20/8/2020, khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận anh Triệu Đức G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai cháu. Mức cấp dưỡng đối với cháu Triệu Quang H là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trên một tháng, mức cấp dưỡng đối với cháu Triệu Thị Ngọc A là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trên một tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi hai cháu kể từ tháng 6/2025 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ mỗi tháng một lần. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu là anh Triệu Đức G.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị N, anh G có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: Chị Đinh Thị N và anh Triệu Đức G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Yên (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung